TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày 04 - 5 - 2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Khổng Mỹ Hạnh

Bà Nguyễn Thị Hồng Chuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 236/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2017*"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Nguyệt M, sinh năm 1988; dân tộc: Tày; nơi cư trú: Số nhà 139, đường L, tổ 18, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Có mặt

Bị đơn: Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1982; dân tộc: Tày; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn và bản tự khai chị Hoàng Nguyệt M trình bày: Chị và anh Hoàng Văn N kết hôn tháng 01 năm 2013 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc và sinh được một con chung, từ tháng 9/2015 giữa hai vợ chồng luôn nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cách nghĩ và lối sống không hợp nhau, không hay quan tâm, chăm sóc nuôi dạy con cái dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, cuối năm 2015 anh N chuyển về thôn B, xã Đ, huyện B sinh sống làm cho mẫu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, từ tháng 3/2017 chị

và anh N đã sống ly thân chấm dứt quan hệ vợ chồng cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc hôn nhân cũng không thể duy trì và kéo dài được nữa, nên chị đề nghị Toà án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn N.

Về phía bị đơn anh Hoàng Văn N trình bày: Thời gian anh và chị M lấy nhau cũng như việc kết hôn mà chị Hoàng Nguyệt M đã trình bày là đúng. Sau khi cưới anh chị thuê nhà ra ở riêng sống được khoảng 01 năm, sau đó về sinh sống cùng gia đình nhà ngoại tại tổ 18, phường M, thành phố H, đến năm 2016, do có sự thay đổi về công việc nên anh trở về sinh sống tại Thôn B, xã Đ, huyện B, còn chị M và con trai vẫn sinh sống cùng gia đình nhà ngoại tại thành phố Hà Giang cho đến nay, anh vẫn đi lại thăm vợ và con. Quá trình chung sống giữa hai anh chị hòa thuận, hạnh phúc không có mâu thuẫn, nhưng anh không biết lý do tại sao chị Hoàng Nguyệt M lại làm đơn xin ly hôn, quan điểm của anh là không nhất trí ly hôn nhưng nếu chị Hoàng Nguyệt M vẫn cương quyết ly hôn thì anh cũng nhất trí.

Về con chung: Chị Hoàng Nguyệt M và anh Hoàng Văn N đều khai quá trình chung sống anh chị có sinh được một con chung tên là Hoàng Gia B, sinh ngày 25/12/2013. Quan điểm của chị Hoàng Nguyệt M đề nghị giải quyết cho chị là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hoàng Gia B cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Quan điểm của anh Hoàng Văn N cũng đề nghị giải quyết cho anh được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con và không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 07/3/2018 chị Hoàng Nguyệt M và anh Hoàng Văn N đều nhất trí ly hôn, nhưng không thỏa thuận được về phần nuôi con chung, nên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, chị Hoàng Nguyệt M vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn N, về nuôi con chung chị Hoàng Nguyệt M đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hoàng Gia B cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và yêu cầu anh Hoàng Văn N phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 700.000^{đ} *(Bảy trăm nghìn đồng)*. Còn anh Hoàng Văn N vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; những người tham gia tố tụng dân sự đều chấp hành và tuân thủ đúng pháp luật tố tụng.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình, về quan hệ hôn nhân xử cho chị Hoàng Nguyệt M được ly hôn anh Hoàng Văn N. Về nuôi con chung,

đề nghị xử giao cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 25/12/2013 cho chị Hoàng Nguyệt M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Chị Hoàng Nguyệt M là người nhận trực tiếp số tiền cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Hoàng Gia B.

- *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn khởi kiện về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* của chị Hoàng Nguyệt M được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Toà án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Hoàng Văn N vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Bắc Quang vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Nguyệt M và anh Hoàng Văn N về chung sống cùng nhau từ năm 2013, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau hai năm kết hôn, cuộc sống chung giữa hai anh chị luôn phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trong cuộc sống hàng ngày cả hai anh chị đều có quan điểm và cách sống khác nhau, không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ và thông cảm cho nhau làm cho tình cảm vợ chồng ngày một rạn nứt và mâu thuẫn xảy ra thường xuyên. Quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa chị Hoàng Nguyệt M vẫn đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn N. Trên cơ sở các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Hoàng Nguyệt M và anh Hoàng Văn N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, quá trình hòa giải anh Hoàng Văn N cũng đồng ý ly hôn. Do vậy, cần áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho chị Hoàng Nguyệt M và anh Hoàng Văn N được ly hôn.

[3] Về việc nuôi con chung: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà chị Hoàng Nguyệt M đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 25/12/2013 và yêu cầu anh Hoàng Văn N phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 700.000^{đ} (*Bảy trăm nghìn đồng*). Tại phiên tòa anh Hoàng Văn N vắng mặt nhưng quá trình tự khai cũng như hòa giải anh N không nhất trí giao con cho chị M.

Xét việc tranh chấp về việc nuôi con của các đương sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Cha mẹ ly hôn, nhưng vẫn phải có quyền và nghĩa vụ đối với con chung chưa thành niên. Việc giao con chung chưa thành niên cho ai trông nom nuôi dưỡng phải xuất phát từ quyền quyền lợi về mọi mặt của người con. Tại thời điểm xét xử

vụ án ly hôn, con chung của anh chị mới được hơn bốn tuổi, hiện nay cháu đang ở với chị M, do chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Mặt khác, trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy chị Hoàng Nguyệt M là cán bộ công tác tại Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, có mức lương thu nhập ổn định, còn anh Hoàng Văn N làm nghề nhôm kính tại xã Đ, huyện B nhưng lại không cung cấp mức thu nhập. Tại phiên tòa chị M yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 700.000đ tương đương 1/2 mức lương tối thiểu là hoàn toàn phù hợp. Vì vậy, để đảm bảo về mặt tâm sinh lý cũng như sự phát triển bình thường và quyền lợi của cháu B, cần áp dụng Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị Hoàng Thị M.

[4] Về tài sản: Chị Hoàng Nguyệt M và anh Hoàng Văn N đều không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Nguyệt M phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn, anh Hoàng Văn N phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 và các Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Nguyệt M. Xử cho chị Hoàng Nguyệt M được ly hôn anh Hoàng Văn N.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang có hiệu lực pháp luật.

2. Về việc nuôi con chung: Xử giao cho chị Hoàng Nguyệt M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 25/12/2013. Buộc anh Hoàng Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Gia B mỗi tháng 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*), phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4 năm 2018 cho đến khi cháu Hoàng Gia B đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Nguyệt M là người nhận số tiền cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Hoàng Gia B.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thì hành án xong, tất cả các khoản tiền,

hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Chị Hoàng Nguyệt M phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang theo biên lai số 03367 ngày 21 tháng 12 năm 2017.

Anh Hoàng Văn N phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo định kỳ là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đàm Thị Tư

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Đồng Yên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.